

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

Số: 01/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

H, ngày 04 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Giang Qu, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 08/48 đường Đ, phường S, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1990

Địa chỉ: Lô 186 Ngh, khu ĐTM G, phường Th1, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông: Lại Thế A, sinh năm 1981, là Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Gi.

Bị đơn: Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp TĐ

Trụ sở: thôn Tr, xã Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Hùng M, sinh năm 1959

Địa chỉ: số nhà 11 đường Q, phường B., thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Anh T., sinh năm 1982

Luật sư công ty Luật TNHH MTV 36 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nợ: Ông Nguyễn Giang Qu cho công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp TĐ (gọi tắt là công ty TĐ) vay số tiền là 5.900.000.000 đồng (Năm tỷ chín trăm triệu đồng). Ông Nguyễn Giang Qu và người đại diện theo pháp luật của Công ty TĐ thống nhất công ty TĐ đã trả cho ông Qu 4.100.000.000 đồng (Bốn tỷ một trăm triệu đồng). Hiện nay công ty TĐ đang còn nợ ông Qu số tiền nợ gốc là **1.800.000.000 đồng** (Một tỷ tám trăm triệu đồng).

Đối với số tiền nợ lãi quá hạn là 2.186.970.500 đồng (Hai tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng), ông Qu miễn cho công ty TĐ.

Đối với tiền lãi suất kể từ thời điểm tháng 5/2018 đến ngày thỏa thuận (24/12/2020) theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là 10%/năm, hai bên đương sự thống nhất là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng chẵn).

Về thời gian và phương thức trả nợ:

Thống nhất Công ty TĐ trả cho ông Nguyễn Giang Qu số tiền gồm cả nợ gốc và lãi là : 1.800.000.000 đồng + 500.000.000 = 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) theo thời gian và phương thức trả nợ như sau:

Công ty TĐ bắt đầu trả số tiền nợ trên cho ông Nguyễn Giang Qu vào tháng 03 năm 2021.

Công ty TĐ trả tiền nợ cho ông Qu định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào ngày 25 đến 30 dương lịch bắt đầu tính từ tháng 03 năm 2021, cụ thể trả tiền lần đầu vào ngày 25-30 tháng 03 năm 2021 và các lần sau lần lượt mỗi tháng trả một lần cho đến khi hết nợ.

Nếu bị đơn là Công ty TĐ vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như đã thỏa thuận thì pA thanh toán toàn bộ khoản tiền còn nợ làm một lần cho nguyên đơn là ông Nguyễn Giang Qu theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 24; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn là Công ty TĐ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn là ông Nguyễn Giang Qu số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 65.500.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0009913 ngày 01/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pA thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ng Tú